

Số: 07/2021/QĐST - HNGĐ

Tân Uyên, ngày 10 tháng 09 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021. Về việc " Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2021/QĐST- HNGĐ ngày 01/9/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Thào A V, sinh năm 1973. Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt - có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Thào A G, sinh ngày 17/9/1995. Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

2. Chị V Thị Ly, sinh ngày 27/11/1995. Địa chỉ: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

3. Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Đại chí: Bản Phiêng Tâm, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Đại diện theo pháp Luật: ông Phan Văn Cương - chức vụ Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Mường Khoa (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu ông Thào A V trình bày:

Ông Thào A V có con trai tên là Thào A G, sinh ngày 17/9/1995. Ngày 24/12/2013, Thào A G và chị Vàng Thị L, sinh ngày 27/11/1995 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Tại thời điểm đăng ký kết hôn Thào A G chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định nên đã khai trong tờ khai đăng ký kết hôn là sinh ngày 24/12/1993 để đủ tuổi đăng ký kết hôn. Nay thông tin tại giấy đăng ký kết hôn của anh G và chị L không đúng với ngày tháng năm sinh của hai vợ chồng anh G chị L và không trùng khớp với các thông tin trên các loại giấy tờ tùy thân. Do vậy, ông Thào A V yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên hủy việc kết hôn trái pháp Luật giữa anh Thào A G và chị Vàng Thị L và đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh G và chị L kể từ thời điểm anh Thào A G đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp Luật.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thào A G và chị Vàng Thị L đều trình bày: Anh G và chị L đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Tại thời điểm làm thủ tục đăng ký kết hôn, anh G chỉ xuất trình sổ hộ khẩu, công chức tư pháp xã Mường Khoa không yêu cầu anh G, chị L xuất trình chứng minh nhân dân để thực hiện việc đăng ký kết hôn nên Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh, chị ghi là Thào A G, sinh ngày 24/12/1995 và Vàng Thị L, sinh ngày 24/12/1995.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh G, chị L chung sống với nhau hạnh phúc và hiện nay có 03 con chung là cháu Thào Thị G, sinh ngày 05/12/2012, cháu Thào Thâm N, sinh ngày 28/8/2014 và cháu Thào Hoa Anh Đ, sinh ngày 12/4/2021 (hiện nay chưa đăng ký khai sinh). Anh G và chị L đồng ý yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của ông Thào A V và yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm anh G đủ tuổi kết hôn. Anh G và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, chia tài sản.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, xác định: Anh Thào A G, sinh ngày 17/9/1995 và Thào A G, sinh ngày 24/12/1993 là một người. Thào A G có ngày, tháng, năm sinh chính xác là ngày 17/9/1995. Chị Vàng Thị L, sinh ngày 27/11/1995 và Vàng Thị L, sinh ngày 24/12/1995 là một người, Vàng Thị L có ngày, tháng, năm sinh chính xác là ngày 27/11/1995.

Tính đến ngày đăng ký kết hôn 24/12/2013, chị L đã đủ tuổi kết hôn, tuy nhiên anh G mới được 18 tuổi 03 tháng 07 ngày. Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa đã căn cứ vào sổ hộ khẩu của anh G, chị L cung cấp để làm thủ tục đăng ký kết hôn mà không yêu cầu cung cấp thêm giấy tờ tùy thân khác để xác định chính xác ngày tháng năm sinh của anh G và chị L nên dẫn đến sai sót như trên. Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên căn cứ theo các quy định của pháp luật để xem xét ban hành quyết định đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên họp, phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên áp dụng: Khoản 1 Điều 29; Điều 366; 367; 369; 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp Luật của ông Thào A V: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Thào A G và chị Vàng Thị L theo giấy chứng nhận kết hôn số 95/2013, quyền số 01/2013, đăng ký ngày 24/12/2013 của Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Thào A G và chị Vàng Thị L kể từ ngày 17/9/2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người liên quan và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đây là yêu cầu về hủy kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, người yêu cầu là ông Thào A V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Tòa án tiến hành mở phiên họp là đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp Luật: Anh Thào A G, sinh ngày 17/9/1995 và chị Vàng Thị L, sinh ngày 27/11/1995 đăng ký kết hôn ngày 24/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh Thào A G mới được 18 tuổi 03 tháng 07 ngày nên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông Thào A V về việc yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh G và chị L theo giấy chứng nhận kết hôn số 95/2013, quyền số 01/2013, đăng ký ngày 24/12/2013 của Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

[3] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Ông Thào A V yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Thào A G và chị Vàng Thị L và đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh G và chị L kể từ thời điểm anh Thào A G đủ tuổi kết hôn. Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, anh Thào A G và chị Vàng Thị L đều đã đủ tuổi kết hôn (anh G đủ tuổi kết hôn kể từ ngày 17/9/2015), hơn nữa sau khi kết hôn anh G và chị L vẫn chung sống hạnh phúc, hòa thuận và đều có yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm anh G đủ tuổi kết hôn. Xét yêu cầu của ông V, anh G, chị L là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần xem xét chấp nhận.

Về con chung và chia tài sản chung: Anh Thào A G và chị Vàng Thị Lkhông yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về kiến nghị: Kiến nghị UBND xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp Luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Thào A G và chị Vàng Thị L theo quy định của pháp Luật.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Điều 11; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Ông Thào A V không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo, quyền kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361; Điều 362; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 10; Điều 11; Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Thào A V. Hủy việc kết hôn trái pháp Luật giữa anh Thào A G và chị Vàng Thị L theo giấy chứng nhận kết hôn số 95/2013, quyển số 01/2013, đăng ký ngày 24/12/2013 của Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Thào A G và chị Vàng Thị L hợp pháp kể từ thời điểm anh Thào A G đủ tuổi kết hôn là ngày 17/9/2015.

2. Kiến nghị UBND xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp Luật và công nhận quan hệ hôn nhân của anh Thảo A G và chị Vàng Thị L theo quy định của pháp Luật.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Thảo A V không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Mường Khoa;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Oanh